



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DD (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV219

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07148002	NGUYỄN THỊ THÚY AN	01/03/89		AN	6	Sáu
2	07148003	HUYỀN THOẠI	30/09/88		Thao	5	Năm
3	07148004	LÊ PHẠM THỤC	10/09/89		Thục	7	Bảy
4	07148007	ĐOÀN THỊ MỸ	04/01/89		Mỹ	5	Năm
5	07148010	NGUYỄN THANH BÌNH	30/09/87		Thanh Bình	6	Sáu
6	07148016	NGUYỄN LINH CHÍ	01/02/88		Chi	5	Năm
7	07148017	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	04/04/89		Chuyền	7	Bảy
8	07148021	LÊ THỊ DIỆU	06/01/89		Thị Diệu	8	Tám
9	07148024	LÊ TRẦN MINH DUY	05/06/89		Minh Duy	5	Năm
10	07148023	PHẠM LÊ DUY	20/02/89		Phạm Lê Duy	6	Sáu
11	07148026	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	10/03/88		Dương	3	Ba
12	07148027	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	05/09/89		Hồng Đào	8	Tám
13	07148029	NGUYỄN TẤN ĐẠT	12/01/89		Tấn Đạt	4	Bốn
14	07148031	HỒ HẢI ĐĂNG	19/09/89		Hải Đăng	3	Ba
15	07148033	NGUYỄN PHẠM HẠ GIANG	13/05/88		Phạm Hạ Giang	7	Bảy
16	07148035	VÕ TRƯỜNG GIANG	15/10/89		Trường Giang	6	Sáu
17	07148036	NGUYỄN THỊ HUỖNH GIAO	12/06/88		Nguyễn Thị Huỳnh Giao	2	Hai
18	07148041	PHAN THỊ HẠNH	05/05/89		Phan Thị Hạnh	5	Năm
19	07148047	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	14/05/89		Nguyễn Đức Hiếu	4	Bốn
20	07148049	LÊ ĐĂNG HOÀNG	08/08/87		Đăng Hoàng	3	Ba
21	07148050	LÊ NGỌC HOÀNG	26/06/88		Ngọc Hoàng	2	Hai
22	07148051	VŨ THỊ HỢI	01/09/87		Hội	6	Sáu
23	07148053	NGUYỄN THỊ HUỆ	06/06/89		Nguyễn Thị Huệ	5	Năm
24	07148056	PHAN VĂN HUY	25/10/89		Phan Văn Huy	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 25

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 Thầy Trần Hữu Thái

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu
Nguyễn Vĩnh Lưu

Lưu
Nguyễn Vĩnh Lưu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DD (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV315

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07148128	NGUYỄN VIỆT TÂN	12/08/89			3	Ba
2	07148194	BÙI THỊ NGỌC	16/11/88			7	Bảy
3	07148134	LÊ THỊ THANH	08/05/88			2	Hai
4	07148137	NGUYỄN TRỌNG	04/07/88			5	Năm
5	07148138	NGUYỄN THỊ MAI	05/11/88			6	Sáu
6	07148141	PHẠM THỊ	15/11/89			7	Bảy
7	07148143	MAI THỊ MỘNG	22/04/89			5	Năm
8	07148146	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	06/06/89			6	Sáu
9	07148145	PHẠM THỊ BÍCH	24/12/89			6	Sáu
10	07148149	NGUYỄN THANH	07/10/89			9	Chín
11	07148150	LÊ BÁ	22/12/89			4	Bốn
12	07148151	NGUYỄN VĂN	05/01/89			2	Hai
13	07148153	ĐẶNG THỊ HUYỀN	13/10/89			10	Mười
14	07148155	PHẠM THỊ QUỲNH	11/12/89			6	Sáu
15	07148165	NGUYỄN THANH TUYẾT	23/07/89			6	Sáu
16	07148166	TẠ NGỌC THỦY	28/01/89			3	Ba
17	07148168	NGUYỄN VŨ MINH	18/04/89			3	Ba
18	07148172	PHẠM MINH	26/12/89			4	Bốn
19	07148175	NGUYỄN NHƯ THỊ CẨM	20/04/88			2	Hai
20	07148178	LÊ THỊ	20/06/88			1	Một
21	07148184	TRẦN NGỌC	30/06/86			5	Năm
22	07148185	TRƯƠNG THỊ KIỀU	05/10/88			6	Sáu
23	07148186	DƯƠNG THUY MỸ	12/04/89			6	Sáu
24	07148187	CHÂU BẢO	18/06/89			6	Sáu
25	07148190	NGUYỄN THỊ KIM	29/06/89			2	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 45 Sở từ: 26

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Vinh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07116002	NGUYỄN HOÀI AN	09/12/89			1	Một
2	07116004	VÕ TRỌNG AN	01/10/89		✓		
3	07116007	LÊ NGỌC	02/02/86			3	Ba
4	07116009	HUYỀN VĂN BÌNH	26/03/88			2	Hai
5	07116008	NGUYỄN SỸ BÌNH	24/01/87		✓		
6	07116012	NGUYỄN BỬU CHÂU	14/05/89		✓		
7	07116013	LÊ BÌNH CHU	12/05/88			1	Một
8	07116014	PHẠM VĂN CHỨC	/ /87			1	Một
9	07116016	LÝ THÀNH CÔNG	10/01/87			2	Hai
10	07116017	LÊ HÙNG CƯỜNG	03/07/83			5	Năm
11	07116020	NGUYỄN THANH CƯỜNG	30/10/88			3	Ba
12	07116019	QUAN QUỐC CƯỜNG	17/01/89		✓		
13	07116022	NGUYỄN QUANG ĐIỀU	21/10/88			5	Năm
14	07116023	NGUYỄN THỊ THANH ĐIỀU	01/01/89			6	Sáu
15	07116026	ĐỒNG QUỐC DŨNG	26/03/88			3	Ba
16	07116025	NGUYỄN NGỌC DŨNG	08/04/89			2	Hai
17	07116028	NGUYỄN HUỲNH NHỰT DUY	02/01/89			6	Sáu
18	07116029	VŨ VĂN DUYỄN	16/07/85			4	Bốn
19	07116030	NGÔ VĂN DƯƠNG	29/11/89			1	Một
20	07116032	PHAN TẤN ĐAM	10/10/87			4	Bốn
21	07116037	TRƯƠNG QUANG ĐOÀN	24/10/85			2	Hai
22	07116039	PHẠM VIỆT ĐỨC	07/11/89		✓		
23	07116040	PHẠM THỊ NGỌC GIẤU	15/12/88			4	Bốn
24	07116041	ĐOÀN THỊ THU HÀ	21/11/89			6	Sáu
25	07116044	DƯƠNG HỒNG HẠNH	07/08/89			2	Hai
26	07116048	NGUYỄN THÚY HIỀN	15/11/89			3	Ba
27	07116049	LÊ HỒNG HIỆP	12/05/89		✓		
28	07116052	ĐINH CHÍ HIẾU	25/03/89			7	Bảy
29	07116053	NGUYỄN NGỌC HIẾU	21/04/86		✓		
30	07116056	NGUYỄN VĂN HÌNH	23/05/88			4	Bốn
31	07116059	VŨ THÁI HÒA	15/11/89			4	Bốn
32	07116060	PHẠM QUANG HOÀI	02/01/86			4	Bốn
33	07116063	HỒ MẠNH HOÀN	23/03/89			3	Chín
34	07116069	NGUYỄN HỮU HÙNG	02/02/89			2	Hai
35	07116077	NGUYỄN THỊ VÂN HUYỀN	05/04/88			4	Bốn
36	07116076	TRẦN THỊ THAO HUYỀN	12/12/88			5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07116078	ĐẶNG NGỌC	HÙNG	03/09/89	<i>Ng</i>	1	Một
38	07116080	NGUYỄN LÊ THANH	HƯƠNG	27/08/89	<i>ngayana</i>	4	Bốn
39	07116083	DƯƠNG ĐÌNH	KHANG	25/08/89	<i>h</i>	3	Ba
40	07116087	HUỖNH VĂN	KHÁNH	12/06/89	<i>thai</i> ✓		
41	07116086	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	15/12/89	<i>thai</i> ✓	8	Tám
42	07116090	ĐÀO MINH	KHOA	26/01/87	✓		
43	07116089	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	14/08/89	<i>kin</i>	2	Hai
44	07116091	LÊ VĂN	KỊCH	05/05/88	<i>kin</i>	1	Một
45	07116094	LÊ SƠN	LÂM	06/20/88	<i>lun</i>	3	Ba
46	07116097	NGUYỄN HỒNG	LÃY	24/05/89	✓		
47	07116101	VÕ TẤN	LINH	20/06/89	<i>linh</i>	5	Năm
48	07116104	BUI THÀNH	LONG	22/12/86	<i>ba</i>	5	Năm
49	07116105	NGUYỄN KHẮC	LỘC	10/01/89	<i>ly</i>	2	Hai
50	07116110	NGUYỄN MINH	LUÂN	02/05/89	<i>ng</i>	4	Bốn
51	07116111	LÊ TẤN	LỤC	12/08/88	<i>lin</i>	6	Sáu
52	07116113	NGUYỄN VĂN	LỤC	04/02/89	<i>lin</i>	3	Ba
53	07116117	PHẠM HÀ TƯỜNG	LY	05/08/89	<i>lin</i>	5	Năm
54	07116123	PHẠM THỊ MỸ	NGA	21/02/89	<i>pham</i>	2	Hai
55	07116124	VÕ THÀNH	NGHĨA	13/04/89	<i>+</i>	5	Năm
56	07116127	PHAN TRẦN NHƯ	NGỌC	21/05/89	<i>ph</i>	4	Bốn
57	07116128	NGUYỄN TRÍ	NGUYỄN	26/01/89	<i>ng</i>	4	Bốn
58	07116132	NGUYỄN VĂN	NHÂN	20/02/89	<i>ng</i>	2	Hai
59	07116137	TRANG THỊ	NHO	01/09/89	<i>tr</i>	9	Chín
60	07116140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	17/11/89	<i>tr</i>	8	Tám
61	07116139	PHẠM THỊ	NHUNG	24/05/88	<i>nhung</i>	5	Năm
62	07116142	TRẦN MINH	NHỰT	17/10/86	<i>tr</i>	3	Ba
63	07116143	ĐOÀN CHÍ	NIỆM	16/05/89	<i>ng</i>	4	Bốn
64	07126145	VÕ MINH	PHUNG	07/87	<i>ph</i>	4	Bốn
65	07116151	LÊ VŨ VIỆT	PHƯƠNG	21/02/89	<i>nh</i>	3	Ba
66	07116150	NGUYỄN TRI	PHƯƠNG	06/04/89	<i>ph</i>	6	Sáu
67	07116155	LÊ MINH	QUANG	25/11/89	✓		
68	07116156	TRỊNH NGỌC BẢO	QUỐC	22/08/89	<i>b</i>	2	Hai
69	07116158	ĐẶNG THÀNH PHÚ	QUÝ	07/05/88	<i>quy</i>	5	Năm
70	07116162	VÕ HOÀNG TRỌNG	SANG	08/11/88	<i>san</i>	5	Năm
71	07116163	NGUYỄN TIẾN	SÂM	06/02/89	<i>san</i>	4	Bốn
72	07116165	HỒ HOÀI	SƠN	18/02/89	<i>h</i>	5	Năm
73	07116168	NGUYỄN VĂN	TÁ	20/08/89	<i>ta</i>	5	Năm
74	07116169	LÊ TẤN	TÀI	27/05/87	✓		

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07NT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TÂM	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07116170	NGUYỄN NHÂN	TÂM	03/12/89		<i>nght</i>	6	<i>Sáu</i>
76	07116171	TRƯƠNG THANH	TÂM	15/01/89		<i>ph</i>	2	<i>Hai</i>
77	07116172	LÊ DUY	TÂN	16/12/88		<i>V</i>		
78	07116173	NGUYỄN NGỌC	TÂN	04/08/89		<i>lsp</i>	7	<i>Bảy</i>
79	07116174	DƯƠNG VĂN	THÁI	06/05/89		<i>thai</i>	2	<i>Hai</i>
80	07116176	ĐÀO QUỐC	THANH	20/07/89		<i>atun</i>	6	<i>Sáu</i>
81	07116180	PHAN THỊ	THÀNH	01/10/88		<i>thanh</i>	5	<i>Năm</i>
82	07116182	HUYỀN DUY	THẢO	01/01/89		<i>huy</i>	4	<i>Bốn</i>
83	07116185	NGUYỄN HOÀNG	THĂNG	07/01/89		<i>huu</i>	2	<i>Hai</i>
84	07116189	TRƯƠNG MINH	THIỆN	20/01/88		<i>tr</i>	5	<i>Năm</i>
85	07116192	ĐOÀN VĂN	THIỆN	04/10/88		<i>V</i>		
86	07116191	NGÔ MINH	THIỆN	25/12/89		<i>ngm</i>	1	<i>Một</i>
87	07116194	HUYỀN THỊ BÍCH	THỊNH	17/10/89		<i>huu</i>	3	<i>Ba</i>
88	07116205	NGUYỄN TRỌNG	TOÀN	04/10/88		<i>thao</i>	2	<i>Hai</i>
89	07116204	TRẦN THỊ	TOÀN	26/02/89		<i>tr</i>	1	<i>Một</i>
90	07116206	BÙI THỊ THÙY	TRANG	25/12/89		<i>huu</i>	7	<i>Bảy</i>
91	07116247	DƯƠNG THỊ	TRẦN	25/04/87		<i>th</i>	2	<i>Hai</i>
92	07116209	PHẠM THỊ BẢO	TRẦN	26/10/89		<i>phb</i>	5	<i>Năm</i>
93	07116214	DƯƠNG THANH	TRIỀU	23/01/88		<i>tr</i>	5	<i>Năm</i>
94	07116216	DƯƠNG MINH	TRUNG	28/04/89		<i>tr</i>	5	<i>Năm</i>
95	07116215	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	10/02/88		<i>tr</i>	2	<i>Hai</i>
96	07116218	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	07/09/89		<i>tr</i>	4	<i>Bốn</i>
97	07116219	TRẦN HỮU	TRƯỜNG	13/01/87		<i>tr</i>	3	<i>Ba</i>
98	07116223	LÊ QUỐC	TÚ	10/03/88		<i>tr</i>	7	<i>Bảy</i>
99	07116225	ĐINH VĂN	TUẦN	11/03/88		<i>V</i>		
100	07116227	NGUYỄN VĂN	TUẦN	24/04/89		<i>tr</i>	5	<i>Năm</i>
101	07116230	LÊ PHÚ	TÙNG	08/02/88		<i>ph</i>	3	<i>Ba</i>
102	07116228	NGUYỄN MINH	TÙNG	03/12/88		<i>V</i>		
103	07116236	NGUYỄN VĂN	TƯỜNG	12/03/85		<i>tr</i>	6	<i>Sáu</i>
104	07116239	NGUYỄN ĐĂNG	VIẾT	22/06/89		<i>V</i>		
105	07116240	NGUYỄN VĂN	VINH	17/03/88		<i>V</i>		
106	07116241	LÊ NGỌC ANH	VŨ	07/05/89		<i>V</i>		
107	07116244	TRẦN THỊ	VUI	20/06/87		<i>tr</i>	7	<i>Bảy</i>
108	07116246	TRƯƠNG KIM	YẾN	23/01/89		<i>tr</i>	5	<i>Năm</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 89 Số bài: 89 Số tờ: 93

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Văn

Cán bộ coi thi 2 Thy Trần Thu Thảo

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Lan
Nguyễn Văn Lan

Lan
Nguyễn Văn Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DY (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số TĐ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07142002	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	13/06/89		5	Năm
2	07142004	NGUYỄN THỊ BÉ	BÂY	15/06/89		4	Bây
3	07142007	NGUYỄN MINH	DOANH	24/07/86		6	Sáu
4	07142008	LÊ THỊ HANH	DUNG	19/04/89		6	Sáu
5	07142010	VÒNG THỊ THÙY	DUNG	03/08/88		6	Sáu
6	07142012	NGUYỄN HOÀNG	DUY	16/04/89		8	Tám
7	07142021	LIU NGUYỆT	HẰNG	15/05/89		1	Một
8	07142022	NGUYỄN THỊ	HẰNG	20/03/89		3	Ba
9	07159005	TRỊNH KHÁNH	HÒA	18/08/89		2	Hai
10	07142025	NGUYỄN ANH	HOÀNG	07/06/89		3	Ba
11	07142026	LÊ ÁNH	HỒNG	06/12/89		3	Ba
12	07142028	KHÚC QUANG	HUY	19/09/89		6	Sáu
13	07142031	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	14/05/89		5	Năm
14	07142036	NGUYỄN THỊ MỸ	LÀI	25/02/89		1	Một
15	07142037	LÊ VÕ TRƯỜNG	LÂM	22/02/89		✓	
16	07142040	NGÔ VĂN	LỊCH	28/12/85		3	Ba
17	07142122	LÂM VĂN DƯƠNG	LUÂN	17/04/88		2	Hai
18	07142045	BÙI THỊ DIỆU	MAI	28/04/89		5	Năm
19	07142048	LÊ THỊ	NGA	26/11/89		7	Bảy
20	07142049	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	22/10/89		6	Sáu
21	07142059	PHẠM HOÀNG	PHÚC	19/08/87		1	Một
22	07142060	PHẠM HỒNG	PHÚC	01/09/88		4	Bốn
23	07142062	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	18/10/89		4	Bốn
24	07142063	PHẠM THỊ LINH	PHƯƠNG	13/05/89		6	Sáu
25	07142066	PHAN ĐĂNG QUẾ	PHƯƠNG	01/01/88		6	Sáu
26	07142065	VÕ THỊ MAI	PHƯƠNG	02/08/88		7	Sáu
27	07142067	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	04/04/89		9	Bảy
28	07142076	HUYỀN THỊ THANH	THANH	04/11/89		7	Bảy
29	07142078	HỒ PHƯỚC	THÀNH	12/12/89		5	Năm
30	07142077	LÊ MINH	THÀNH	13/09/88		5	Năm
31	07142079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	16/05/89		2	Hai
32	07142080	TRẦN THỊ NGỌC	THẨM	26/11/87		6	Sáu
33	07142081	NGUYỄN QUỐC	THÁNG	20/05/89		8	Tám
34	07142089	NGUYỄN THỊ THÁI	THÚY	09/05/88		6	Sáu
35	07142095	TRẦN THANH	TIẾN	29/03/89		9	Bảy
36	07142096	TRẦN THỊ THANH	TRÀ	11/08/89		2	Hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DY (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	TRANG	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07142099	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	05/02/89		<i>m</i>	1	Một
38	07142098	NGUYỄN HÀ	TRANG	17/11/89			✓	
39	07142102	NGUYỄN THỊ THUY	TRANG	24/03/89		<i>Thuy</i>	6	Sáu
40	07142097	PHẠM THỊ BÍCH	TRANG	29/09/88		<i>trang</i>	1	Một
41	07142106	LÊ VĂN	TRUNG	10/09/86		<i>Tuoi al</i>	5	Năm
42	07142108	NGUYỄN VŨ MINH	TUẤN	20/11/88			✓	
43	07142111	TRẦN THỊ HỒNG	VÂN	22/04/89		<i>throng</i>	7	Bảy
44	07142115	NGUYỄN DANH	VIỆT	03/08/89		<i>dan</i>	1	Một
45	07142116	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VIỆT	20/01/89		<i>huu</i>	4	Bốn
46	07142119	ĐỖ VĂN	VŨ	12/11/89		<i>DV</i>	5	Năm
47	07142118	HUỲNH PHI	VŨ	09/09/89		<i>phi</i>	4	Bốn
48	07142121	TRẦN KIM	YẾN	22/05/89		<i>kim</i>	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 45 Số bài: 45 Số tờ: 50

Ngày 1 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *thuy*

thuy

Cán bộ coi thi 2 *thuy*

BUI TRANG PHƯƠNG NAM

Xác nhận của bộ môn *Lau*

Cán bộ chấm thi 1 *Lau*

Cán bộ chấm thi 2 *Lau*

Lau *Lau*
Nguyễn Vinh Lau Nguyễn Vinh Lau



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07LN (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07114002	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	10/03/87	V.		—	—
2	07114068	LƯƠNG THỊ BỐN	17/11/86		B2	5	Năm
3	07114069	SƠN CHỊT	/ /84		2/2	3	Ba
4	07114003	PHAN MINH CÔNG	10/07/89		cong	3	Ba
5	07114004	PHAN VĂN CÔNG	29/07/86		Phan Công	3	Ba
6	07114009	LÊ VĂN DŨNG	23/07/88		Dung	5	Năm
7	07114108	NGUYỄN CÔNG DŨNG	10/11/88		Dung	4	Bốn
8	07114109	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/04/89	V.		—	—
9	07114007	PHẠM TIẾN DŨNG	04/09/89		Pham	3	Ba
10	07114073	ĐĂNG ANH	05/11/87		Anh	5	Năm
11	07114075	PHẠM TRƯỜNG GIANG	20/03/88		Pham	1	Một
12	07114076	ĐIỀU MINH HẢI	15/08/87		Hai	5	Năm
13	07114014	PHẠM THỊ THANH HẢI	20/10/89		Hai	7	Bảy
14	07114078	CHAU HANE	/ /86		Hane	2	Hai
15	07114077	TRÌNH HỮU HẠNH	18/08/88		Hanh	4	Bốn
16	07114113	LÊ VĂN HẢO	16/12/88	V.		—	—
17	07114017	NGUYỄN THỊ THU HÒA	20/10/88		Thu Hoa	6	Sáu
18	07114118	NGUYỄN HUÂN	16/06/89		Huan	5	Năm
19	07114023	NGUYỄN XUÂN HỮU	12/06/89		Huu	2	Hai
20	07114025	ĐỖ ĐĂNG KHÁNH	26/05/88		Khánh	2	Hai
21	07114081	SIU KHEM	14/04/86		Siu	6	Sáu
22	07114082	LƯƠNG VĂN KHIÊM	22/07/88		Luong	3	Ba
23	07114026	ĐÀO THỊ DIỄM LAN	14/03/88		Lan	4	Bốn
24	07114083	A RI GIANG LÃY	24/08/88		Ly	5	Năm
25	07114027	PHẠM THỊ LOAN	02/09/89	V.		—	—
26	07114028	NGUYỄN NGỌC LƯU	20/12/89		Lu	4	Bốn
27	07114122	LÊ THẢO NGUYỄN	28/04/89		Thao	2	Hai
28	07114032	NGUYỄN VĂN NGŨ	02/07/86		Ngu	2	Hai
29	07114037	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	30/09/89		Nhung	3	Ba
30	07114128	PHẠM VĂN NINH	20/11/89	V.		—	—
31	07114090	DANH PHO	15/10/88		Pho	1	Một
32	07114129	HÀ NGỌC PHÚ	04/10/88	V.		—	—
33	07114130	NGUYỄN HOÀNG THANH PHÚC	27/12/89	V.		—	—
34	07114040	PHAN THỊ HỮU PHƯỚC	15/02/89		Phu	7	Bảy
35	07114089	DANH PHƯƠNG	27/10/87		Phu	1	Một
36	07114042	PHAN THỊ HỒNG PHƯƠNG	03/08/87		Phu	3	Ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07LN (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	QUỐC	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07114132	LÊ BẢO	QUỐC	21/11/88	✓			
38	07114133	TRINH VĂN	QUỐC	10/09/89	✓			
39	07114091	SOM SI ĐA	RÉT	04/02/86		<i>[Signature]</i>	3	Ba
40	07114092	NGUYỄN HUYỀN	SIM	01/04/88		<i>[Signature]</i>	3	Ba
41	07114045	TRẦN QUỐC	SON	07/09/88		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
42	07114093	BÙI LỘC	TÂN	04/12/88		<i>[Signature]</i>	3	Ba
43	07114048	DƯƠNG HOÀNG	THÁI	08/09/89	✓			
44	07114135	NGUYỄN VĂN	THÀNH	08/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
45	07114051	PHAN NGUYỄN	THẮNG	08/11/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
46	07114052	NGUYỄN TƯ	THỂ	16/04/85		<i>[Signature]</i>	2	Hai
47	07114136	NGUYỄN THỊ KIM	THIỆN	18/07/89	✓			
48	07114095	NÔNG VĂN	THIỆN	06/01/86		<i>[Signature]</i>	1	Một
49	07114096	MẠNG DUY CÔNG	THỊNH	28/01/87		<i>[Signature]</i>	1	Một
50	07114058	LÊ VĂN	TIN	06/07/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
51	07114140	ĐOÀN MANH	TRƯỜNG	14/09/89	✓			
52	07114141	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	25/02/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
53	07114061	TRẦN ĐÌNH	TÚ	05/05/89		<i>[Signature]</i>	3	Ba
54	07114143	LÝ NGỌC	TUYẾN	18/02/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
55	07114101	THẠCH THỊ KIM	TUYẾN	23/01/88		<i>[Signature]</i>	1	Một
56	07114144	BÙI QUỐC	VIỆT	02/06/88		<i>[Signature]</i>	3	Ba
57	07114064	LƯƠNG QUỐC	VIỆT	01/01/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
58	07114146	NGUYỄN THỊ KIM	VUI	01/01/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
59	07114147	NGUYỄN PHAN	Ý	03/04/87		<i>[Signature]</i>	1	Một
60	07114148	NGUYỄN THỊ	YẾN	17/11/89		<i>[Signature]</i>	4	Bốn
61	07114102	RO DA NAI	YẾN	11/12/88		<i>[Signature]</i>	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 49 Số bài: 49 Số tờ: 50

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

[Signature]
Phạm Minh Trung

Cán bộ coi thi 2

[Signature]
Nguyễn Thanh Phong

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

[Signature]
Nguyễn Vinh Lan

[Signature]
Nguyễn Vinh Lan



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07BQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD106

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07125003	PHẠM THỊ BÍCH	AN	28/02/89	An	1	Nốt
2	07125005	TRẦN THỊ TRƯỜNG	AN	11/11/89	Trần Thị Trường	2	Hai
3	07159003	LÊ QUỐC	BÁO	02/10/89	Le Quoc	0	Không
4	07125014	NGUYỄN PHI	BẢNG	08/01/88	nguyễn phi	7	Bảy
5	07125015	ĐỖ THỊ NGỌC	BÍCH	24/10/88	Đỗ Thị Ngọc	8	Tám
6	07125016	PHẠM XUÂN	BÍCH	20/02/88	Phạm Xuân	4	Bốn
7	07125017	ĐOÀN NHƯ	BÌNH	06/10/89	Đoàn Như	8	Tám
8	07125028	VÕ VĂN	CHÍNH	06/10/89	chinh	18	Tám
9	07125030	PHAN TRUNG	CÔNG	20/12/89	Phan Trung	—	—
10	07125032	TRẦN TRỌNG	CƯỜNG	05/01/89	Trần Trọng	5	Năm
11	07125033	HUYỀN KIM	DANH	06/10/89	Danh	5	Năm
12	07125034	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỆM	09/11/89	Thuy	7	Bảy
13	07125037	HUYỀN THỊ PHƯƠNG	DUNG	04/02/89	Huyen Thi Phuong	6	Sáu
14	07125038	LÊ THỊ THÚY	DUNG	10/03/89	Thuy	5	Năm
15	07125036	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	06/01/89	Trần Nguyễn Phương	8	Tám
16	07125040	NGUYỄN MINH	DUY	07/08/89	nguyễn minh	4	Bốn
17	07125041	HUYỀN THỊ NHÂN	DUYỄN	18/04/89	nd	5	Năm
18	07125042	VŨ THỊ	DUYỄN	22/01/89	Vũ Thị	6	Sáu
19	07125043	LÊ HỮU	DỰ	12/02/89	le huu	5	Năm
20	07159004	TRỊNH VĂN	ĐÀ	06/10/89	Trinh Van	1	Nốt
21	07125299	KIỀU THỊ	ĐỘNG	08/04/84	Kieu Thi	2	Hai
22	07125053	TRẦN THỊ	HÀ	20/10/89	Thua	7	Bảy
23	07125055	TRẦN THỊ THANH	HÀI	19/11/89	Tha	2	Hai
24	07125058	DƯƠNG THỊ MỸ	HẠNH	31/05/89	myhanh	6	Sáu
25	07125056	PHAN THỊ HỒNG	HẠNH	12/10/89	Phan Thi Hong	—	—
26	07125065	LÊ THỊ	HẶNG	02/05/89	Le Thi	3	Ba
27	07125064	PHAN THỊ THANH	HẶNG	13/07/89	Phan Thi Thanh	1	Nốt
28	07125070	NGUYỄN CHỈ	HIẾU	29/07/89	Se	4	Bốn
29	07125073	PHẠM VĂN	HÒA	01/10/88	Vanhoa	6	Sáu
30	07125078	TRẦN THỊ	HỒNG	24/03/89	Tha	7	Bảy
31	07125080	NGUYỄN HỮU	HUÂN	01/01/87	huu	2	Hai
32	07125082	NGUYỄN MINH	HÙNG	26/08/89	Minh	5	Năm
33	07125087	ĐÀU THỊ	HUYỀN	15/12/89	Đầu Thị	6	Sáu
34	07125084	LÊ THỊ DIỆU	HUYỀN	03/10/89	Le Thuy	9	Chín

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 32 Số bài: 32 Số tờ: 35

Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

ĐINH THỊ TUYẾT HUƠNG

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lan
Nguyễn Vĩnh Lan

Lan
Nguyễn Vĩnh Lan



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	AN	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	30/09/89		<i>Thuy</i>	6	Sáu
2	07117004	CHIÊM THỊ NGÂN	ANH	11/05/89		<i>Ngan</i>	8	Tám
3	07117005	TRẦN NGỌC	ÁNH	19/02/89		<i>Anh</i>	1	Một
4	07117006	LA HỒNG	BÍCH	03/10/87		<i>La Hong</i>	3	Ba
5	07117007	HOÀNG THỊ ÁNH	BÌNH	12/09/89		<i>Anh</i>	3	Ba
6	07117009	TRƯƠNG THỊ THANH	BÌNH	03/08/89		<i>Thanh</i>	5	Năm
7	07117014	NGUYỄN THỊ	CẨM	04/05/89		<i>Nguyen Thi</i>	4	Bốn
8	07117017	LÊ THỊ HUỖNH	CHI	24/08/89		<i>Huynh</i>	3	Ba
9	07117021	ĐINH THỊ MỸ	DUNG	15/08/89		<i>Dung</i>	4	Bốn
10	07117022	LÊ HOÀNG	DŨNG	03/12/89		<i>Hoang</i>	2	Hai
11	07117023	NGUYỄN	DŨNG	10/11/88		<i>Nguyen</i>	7	Bảy
12	07117024	HUỖNH VĂN	DỰ	10/09/87		<i>Huynh</i>	8	Tám
13	07117026	VÕ TẤN	DY	29/04/89		<i>Vo Tan</i>	4	Bốn
14	07117032	NGUYỄN ĐĂNG ANH	HÀI	06/12/89		<i>Nguyen Dang Anh</i>	4	Bốn
15	07117034	ĐẶNG THỊ	HÃNG	10/10/89		<i>Dang Thi</i>	4	Bốn
16	07117033	NGUYỄN THỊ THANH	HÃNG	13/09/89		<i>Nguyen Thi Thanh</i>	6	Sáu
17	07117035	NGUYỄN THỊ THU	HÃNG	20/07/89		<i>Nguyen Thi Thu</i>	4	Bốn
18	07117036	PHẠM THÚY	HÃNG	03/09/86		<i>Pham Thuy</i>	3	Ba
19	07117040	LÊ VẠN	HIỆP	10/05/89			✓	
20	07117041	ĐẶNG HỮU	HIẾU	04/04/86			✓	
21	07117046	NGUYỄN THÀNH	HOÀI	14/05/89		<i>Nguyen Thanh</i>	10	Mười
22	07117048	LÊ PHẠM CÔNG	HOANG	02/04/89		<i>Hoang</i>	5	Năm
23	07117056	NGUYỄN TÂN QUỐC	HUY	05/01/88		<i>Quoc</i>	7	Bảy
24	07117058	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	28/03/89			✓	
25	07117061	NGUYỄN TÂN	HỮU	26/02/89		<i>Nguyen Tan</i>	5	Năm
26	07117063	NGUYỄN CÔNG	KHANH	09/01/89		<i>Nguyen Cong</i>	4	Bốn
27	07117070	TRẦN THANH	LÂM	26/10/89		<i>Tran Thanh</i>	8	Tám
28	07117071	PHẠM THỊ KIM	LIÊN	22/08/89		<i>Pham Thi Kim</i>	5	Năm
29	07117075	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	26/12/89		<i>Nguyen Thi Thanh</i>	2	Hai
30	07117077	NGUYỄN NGỌC	LONG	11/12/89		<i>Nguyen Ngoc</i>	5	Năm
31	06117108	NGUYỄN THẾ	LƯÂN	02/04/88		<i>Nguyen The</i>	4	Bốn
32	07117081	NGUYỄN VĂN	LƯẬN	15/08/89			✓	
33	07117082	ĐỖ THỊ	LUYỄN	15/02/89		<i>Thuy</i>	1	Một
34	07117083	LÊ THỊ	LUYỄN	08/08/89		<i>Le Thi</i>	1	Một
35	07117084	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	07/06/88		<i>Nguyen Thi</i>	4	Bốn
36	07117085	TRẦN THỊ	LƯƠNG	29/04/89		<i>Tran Thi</i>	6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07117087	LÊ THỊ NGỌC	MAI	15/01/89		8	Tám
38	07117088	NGUYỄN THẾ	MÃI	/ / 88		3	Ba
39	07117090	HOÀNG THỊ	MẾN	24/07/89		5	Năm
40	07117091	TRẦN	MINH	28/02/89		3	Ba
41	07117094	HUỲNH THỊ DIỆM	MY	01/05/89		3	Ba
42	07117095	LÊ THỊ	NA	06/12/89		4	Bốn
43	07117096	PHÙ THANH	NAM	22/02/89		8	Tám
44	07117099	NGUYỄN KIM	NGÂN	01/03/88		1	Một
45	07117100	ĐẶNG THỊ KHÁNH	NGỌC	12/08/88		6	Sáu
46	07117102	TRẦN TRỌNG	NGUYỄN	07/11/89		1	Một
47	07117105	TRẦN TRUNG	NHÂN	16/11/89		6	Sáu
48	07117106	VÕ VĂN	NHÂN	26/03/89		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 44 Số bài: 44 Số tờ: 44 (47)

Ngày 01 tháng 07 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nguyễn Vĩnh Lan



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hóa đại cương B2 (02303) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07CT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 01/07/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07117108	LÊ MINH	NGUYỄN	24/04/89		4	Bốn
2	07117111	CHÔNG THỊ ÁI	PHI	10/04/88		2	Hai
3	07117115	DƯƠNG THỊ MỸ	PHÚC	25/10/89		2	Hai
4	07117116	HUỲNH NGỌC	PHÚC	15/04/89		3	Ba
5	07117119	NGHIÊM THỊ KIỀU	PHƯƠNG	19/05/89		4	Bốn
6	07117118	PHAN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	1 / 89		3	Ba
7	07117122	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	16/11/89		3	Ba
8	07117125	PHAM THÚY	PHƯƠNG	08/04/89		6	Sáu
9	07117124	VÕ THỊ KIM	PHƯƠNG	31/07/88		1	Một
10	07117227	DANH	QUÍ	01/10/86		5	Năm
11	07117132	TRẦN NHƯ	QUỲNH	12/11/88		1	—
12	07117135	VÕ MINH	SANG	28/03/89		3	Ba
13	07117140	HUỲNH MINH	TÀI	25/03/89		1	—
14	07117145	ĐỖ NHẬT	TÂN	02/08/88		5	Năm
15	07117144	NGUYỄN DUY	TÂN	17/09/89		3	Ba
16	07117147	TRẦN HỒNG	THÁI	28/08/88		1	Một
17	07117151	BÙI THỊ KIM	THẢO	11/10/88		1	—
18	07117152	NGUYỄN THỊ KIM	THẢO	20/03/89		4	Bốn
19	07117155	TRẦN ĐỨC	THIỆN	21/12/87		2	Hai
20	07117159	HOÀNG VĂN	THỌ	09/05/89		4	Bốn
21	07117158	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	07/03/88		1	Một
22	07117162	PHAM THỊ LÊ	THU	18/08/89		6	Sáu
23	07117161	TRIỆU THỊ KIM	THU	11/11/89		8	Tám
24	07117166	TRẦN THỊ	THUẬN	20/05/89		7	Bảy
25	07117168	TRƯƠNG THỊ THU	THÚY	16/08/89		1	—
26	07117170	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	06/08/89		6	Sáu
27	07117171	NGUYỄN THỊ ĐỒNG	THUYỀN	20/11/89		4	Bốn
28	07117228	TÀO THỊ ANH	THỨ	22/10/86		3	Ba
29	07117173	VÕ THỊ ANH	THỨ	06/01/89		1	Một
30	07117175	TRẦN NGỌC	THỨA	25/11/89		3	Ba
31	07117177	NGUYỄN THỊ	THY	28/03/89		6	Sáu
32	07117176	VŨ THỊ ANH	THY	04/10/88		4	Bốn
33	07117180	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	04/10/88		5	Năm
34	07117187	NGUYỄN HOÀNG	TRIỆU	07/12/89		4	Bốn
35	07117192	NGUYỄN CHÁNH	TRUNG	22/02/89		1	Một
36	07117193	TRẦN ĐÔNG	TRUNG	10/04/89		3	Ba